

8. GIỚI VÌ TỨC GIẬN MÀ VU KHỔNG

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ như trên đã nói. Bấy giờ, có thầy Tỳ-kheo tên Đà-phiêu-ma-la-tử được chúng Tăng đề cử coi sóc chín việc sau đây:

1. Coi sóc theo thứ tự mà trao giường ghế.
2. Theo thứ tự mà sai thỉnh đi dự hội.
3. Theo thứ tự mà chia phòng ốc.
4. Theo thứ tự mà chia y vật.
5. Theo thứ tự mà chia hương hoa.
6. Theo thứ tự mà chia dưa trái.
7. Theo thứ tự mà phân công người nấu nước.
8. Theo thứ tự mà chia các quà bánh lặt vặt.
9. Biết tùy nghi mà cử người làm được việc. Đó gọi là Tăng đề cử coi sóc chín việc.

Khi giao giường ghế cho ai thì Trưởng lão dùng ngón tay út bên phải khều tim đèn cho sáng để thấy rõ các dụng cụ, rồi mới giao cho. Đoạn, thầy sắp xếp:

- Người ưa yên tĩnh thì cho ở chung với người ưa yên tĩnh.
- Người khát thực cho ở với người khát thực.
- Người mặc y phẩn tảo cho ở với người mặc y phẩn tảo.
- Người ăn một lần cho ở với người ăn một lần.
- Người thường ngồi cho ở với người thường ngồi.
- Người ưa ngồi chỗ trống cho ở với người ưa ngồi chỗ trống.
- Người ngồi nệm cỏ cho ở với người ngồi nệm cỏ.
- Người tụng kinh cho ở với người tụng kinh.
- Pháp sư cho ở với pháp sư.
- Người học luật cho ở với người học luật.
- Tu-đà-hoàn cho ở với Tu-đà-hoàn.
- Tư-đà-hàm cho ở với Tư-đà-hàm.
- A-na-hàm cho ở với A-na-hàm.
- A-la-hán cho ở với A-la-hán.
- Những vị được ba minh cho ở với những vị được ba minh.
- Những vị được sáu thông cho ở với những vị được sáu thông.
- Những vị không có oai nghi cho ở với những vị không có oai

nghi.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Từ-địa và nhóm sáu Tỳ-kheo (Lục quần Tỳ-kheo) đến đòi phòng ở. Tôn giả Đà-phiêu-ma-la-tử đáp:

- Chờ một tí, đợi các thầy ngồi ổn định, rồi tôi sẽ tuần tự giao phòng cho các thầy.

Đến khi họ ngồi xong, Đà-phiêu bèn theo thứ lớp giao phòng cho họ. Khi nhận được phòng, nhóm sáu Tỳ-kheo thấy các vật dụng trong phòng như giường nằm, ghế ngồi, mền gối đều cũ kỹ, mục nát và căn phòng ăn riêng cũng xấu xí bèn cùng nhau bàn tính:

- Hình như Trưởng lão Đà-phiêu-ma-la-tử có tư thù với chúng ta, nên cho chúng ta căn phòng tồi tàn và thức ăn thô xấu. Nếu Trưởng lão này còn sống đời phạm hạnh lâu dài, thì chúng ta sẽ phải chịu nhiều đau khổ. Nay chúng ta hãy vu cáo ông ta phạm tội Ba-la-di.

Đoạn, họ nói với Đà-phiêu: “Trưởng lão! Ông phạm tội Ba-la-di.

Chúng tôi sẽ vạch tội ông”.

Đáp: “Tôi không phạm tội ấy”.

Họ bèn nói: “Có ai ăn trộm mà tự xưng mình ăn trộm bao giờ! Nhưng nay ông đã phạm tội Ba-la-di”.

Thế rồi, họ đến chỗ đông người vu khống, lại đến giữa chúng Tăng vu khống Tôn giả Đà-phiêu-ma-la-tử phạm tội Ba-la-di.

Đà-phiêu-ma-la-tử bèn đi đến bạch với Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Từ-địa đã vu khống con phạm tội Ba-la-di một cách vô căn cứ”.

Phật hỏi: “Ông có việc ấy không?”. Đáp: “Không có, bạch Thế Tôn”.

Phật nói: “Này Tỳ-kheo, Như Lai biết ông thanh tịnh, nhưng người khác vu khống ông, vậy phải làm sao đây?”.

Đà-phiêu nói: “Tuy Thế Tôn biết con thanh tịnh, không có tội, nhưng xin Thế Tôn hãy nói với ông ta khiến ông ta sinh khởi lòng tin, để khỏi chuốc lấy sự bất hạnh lâu dài”.

Phật liền bảo: “Hãy gọi nhóm sáu Tỳ-kheo đến đây”. Thầy liền đi gọi đến.

Đoạn, Phật hỏi nhóm sáu Tỳ-kheo: “Có thật các ông vu khống Tỳ-kheo Đà-phiêu-ma-la-tử phạm tội Ba-la-di một cách vô căn cứ không?”

Đáp: “Thật như vậy, bạch Thế Tôn”. Phật hỏi: “Vì sao thế?”.

Đáp: “Vì Trưởng lão ấy giao cho chúng con căn phòng cũ kỹ đổ nát v.v... cho đến: Nếu Trưởng lão ấy còn sống đời phạm hạnh lâu dài, thì chúng ta còn phải chịu nhiều đau khổ. Do thế, chúng con vu khống ông ta phạm tội Ba-la-di”.

Phật liền khiển trách nhóm Tỳ-kheo sáu người:

- Đó là việc ác. Há Ta không thường bảo phải cung kính và thể hiện sự từ ái của thân, khẩu, ý đối với các bậc phạm hạnh hay sao? Nay vì sao các ông lại vu khống một Tỳ-kheo sống phạm hạnh vô tội, rằng ông ta phạm tội Ba-la-di một cách vô căn cứ như thế? Đó là phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy, không thể dùng việc đó để nuôi lớn pháp thiện được.

Thế rồi, Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

- Nếu Tỳ-kheo vì sân hận, không vui, mà vu khống một Tỳ-kheo

vô tội thanh tịnh rằng phạm tội Ba-la-di một cách vô căn cứ, chỉ vì muốn phá rối Tỳ-kheo phạm hạnh ấy, sau đó hoặc có người tra xét lại, hoặc không ai tra xét, mà tự nói: “Việc đó không có căn cứ, vì tôi tức giận nên nói như thế”, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

GIẢI THÍCH:

Sân: Chín sự náo loạn hoặc giận dữ vô cớ và điều thứ mười là hận.

Hận nghĩa là phàm phu và người còn đang học cảm thấy không vui, cho đến đối với A-la-hán.

Không có căn cứ: Sự việc ấy hoàn toàn không xuất hiện, cũng không thấy việc của người ấy, không nghe việc của người ấy, không nghi việc của người ấy.

Ba-la-di: Mỗi mỗi điều trong bốn Ba-la-di.

Vu khống: Việc không có mà dựng đứng lên nói là có. Đó gọi là vu khống.

Muốn phá sự thanh tịnh của người ấy: Muốn làm cho họ không phải là Tỳ-kheo, không phải là Sa-môn, không phải là con dòng họ Thích. Hoặc muốn họ làm Sa-di, làm người thế tục, làm kẻ giữ vườn, làm ngoại đạo...

Sau đó hoặc có người tra xét, hoặc không ai tra xét.

Tra xét: Như hỏi: “Ông thấy việc gì? Việc dâm dục chẳng? Lấy trên năm tiền chẳng? Cố giết người chẳng? Không có thật mà tự xưng được pháp hơn người phải không? Vì sao mà thấy? Nhân lý do gì mà thấy? Thấy ở đâu?”. Đó gọi là tra xét. Trái lại, nếu không hỏi như thế, thì gọi là không tra xét.

Nếu việc ấy không có căn cứ mà chỉ vì sân hận nên nói như thế, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo vì sân hận mà vu khống hai người tương tự: Người bất tịnh và người thanh tịnh. Rồi người thanh tịnh hỏi:

- Thầy thấy tôi phạm tội gì? Trong bốn việc (bốn tội Ba-la-di), phạm tội thứ nhất hay thứ hai? Trong mười ba việc (mười ba tội Tăng-già-bà-thi-sa) phạm tội thứ nhất hay thứ hai?

Hoặc không thấy, không nghe, không nghi, không quyết định mà đem ra vu khống người ta tại chỗ vắng hoặc giữa nhiều người, hoặc giữa chúng Tăng:

- Tôi thấy thầy ấy phạm tội Ba-la-di. Tôi nghe thầy ấy phạm tội Ba-la-di. Tôi nghi thầy ấy phạm tội Ba-la-di. Nhưng thấy không thật thấy, căn bản không thật; Nghe không thật nghe, căn bản không thật;

Nghi không thật nghi, căn bản không thật. Sự thấy đó là sai lầm, nghe sai lầm, nghi sai lầm, không phải thấy như vậy, không phải nghe như vậy, không phải nghi như vậy, thế mà hai người đối diện, bốn mắt nhìn nhau, vu khống trực tiếp, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo vu khống Tỳ-kheo khác phạm các điều trong bốn tội Ba-la-di, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu Tỳ-kheo vu khống Tỳ-kheo khác phạm các điều trong mười ba tội Tăng-già-bà-thi-sa, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu Tỳ-kheo vu khống Tỳ-kheo khác phạm các tội trong Ba-dạ-đề, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu vu khống về các tội Ba-la-đề-đề-xá-ni, chúng học pháp và tội Việt-tỳ-ni, thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm niệm sám hối.

Nếu vu khống Tỳ-kheo-ni phạm các tội trong tám Ba-la-di, trong mười chín Tăng-già-bà-thi-sa, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu vu khống Tỳ-kheo-ni phạm các tội thuộc trong ba mươi Ni-tát-kỳ, trong một trăm bốn mươi một Ba-dạ-đề, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Nếu vu khống Tỳ-kheo-ni phạm các tội trong tám giới Ba-la-đề-đề-xá-ni, trong chúng học pháp và oai nghi, thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm niệm sám hối.

Nếu vu khống học giới ni phạm các tội trong mười tám pháp, rồi nói: “Phải cho học giới trở lại”. thì phạm tội Thâu-lan-giá.

Nếu vu khống Sa-di, Sa-di ni phạm các tội trong mười giới, rồi nói: “Phải cho xuất gia trở lại”, thì phạm tội Việt-tỳ-ni.

Sau cùng đến những người thế tục, nếu Tỳ-kheo vu khống họ phạm các tội trong năm giới, thì phạm tội Việt-tỳ-ni tâm niệm sám hối.

Thế nên nói:

- Nếu Tỳ-kheo vì sân hận, không vui... cho đến nói như vậy, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

(Hết giới Tăng tàn thứ tám)

